

**TÒA ÁN N DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày: 21/01/2020

**N DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH P**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm N dân: Ông Trần Sỹ Trinh, ông Đỗ Văn Kha

***-Thư ký phiên tòa:*** Bùi Thị Hoàng Long - Thư ký Tòa án N dân Thành phố Đồng Xoài

***-Đại diện Viện kiểm sát N dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Việt Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án N dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 191/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày số ngày 13/01/2020, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hồng P**; Tên gọi khác: Cu; giới tính: Nam.

Sinh năm: 1985; sinh tại tỉnh Bình P.

Nơi cư trú: Tổ 3, KP.1, F. Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình P.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 6/12;

Họ và tên cha: Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1949, còn sống.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, đã chết.

Bị can có 07 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1986, bị can là con thứ sáu trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị Thu C, sinh năm: 1987 (đã ly hôn).

Bị can có 02 con sinh năm 2006 và 2008.

Tiền án: 01 ; Tiền sự: Không có.

Năm 2009 bị Tòa án N dân tỉnh Bình P xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người” tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2009/HSST. Chấp hành án tại trại giam An P đến ngày 12/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2018 cho đến nay. (có mặt)

2. Họ và tên: **Bùi Văn H**; Tên gọi khác: Bi; giới tính: Nam.  
Sinh năm: 1994; sinh tại tỉnh Bình P.  
Nơi cư trú: Tổ 2A, KP. s, P. T, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình P.  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.  
Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 6/12;  
Họ và tên cha: Bùi Văn Y, sinh năm: 1966, còn sống.  
Họ và tên mẹ: Bùi Thị Mỹ H, sinh năm: 1965.  
Bị can có 05 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2003, bị can là con thứ ba trong gia đình. Bị can chưa có vợ, con.  
Tiền án: 02; Tiền sự: Không có.  
Năm 2014 bị Tòa án N dân thành phố Đồng Xoài xử phạt 20 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2014/HSST. Chấp hành án tại trại giam Đăk P’Lao tỉnh Đăk Nông đến ngày 28/4/2015 chấp hành xong hình phạt tù.  
Năm 2016 bị Tòa án N dân huyện Bắc Tân Uyên tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST. Chấp hành án tại trại giam An P tỉnh Bình P đến ngày 13/3/2018 chấp hành xong hình phạt tù.  
Bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2018 cho đến nay. (có mặt)

3. Họ và tên: **Ngô Hữu V**; Tên gọi khác: V Bò; giới tính: Nam.  
Sinh năm: 1996; sinh tại tỉnh Bình P.  
Nơi cư trú: Tổ 4, KP.P Thiện, F.Tân Thiện, TP.Đồng Xoài, tỉnh Bình P.  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.  
Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 8/12;  
Họ và tên cha: Ngô Hữu T, sinh năm: 1969, còn sống.  
Họ và tên mẹ: Đoàn Thị C, sinh năm: 1973, còn sống.  
Bị can có 02 chị em ruột, chị sinh năm 1993. Bị can chưa có vợ, con.  
Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.  
Bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2018 cho đến nay. (có mặt)

4. Họ và tên: **Nguyễn Trọng N**; Tên gọi khác: Đen; giới tính: Nam.  
Sinh năm: 1994; sinh tại tỉnh Bình P.  
Nơi cư trú: Tổ 1, KP. Suối Đá, F. Tân Xuân, TP.phố Đồng Xoài, tỉnh Bình P.  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.  
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12;  
Họ và tên cha: Nguyễn Trọng N, sinh năm: 1970, còn sống.  
Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1974.  
Bị can có 02 anh em ruột, lớn nhất là bị can, em sinh năm 2000.  
Vợ: Hoàng Minh Đ, sinh năm: 1997.  
Bị can có 02 con sinh năm 2015 và 2018.

Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Ngày 03/10/2018 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/10/2018 cho đến nay tại phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình P. (có mặt)

Người bị hại:

1.Đào Thanh S, sinh năm 1986 (vắng mặt)

2. Trịnh Thị T, sinh năm 1982(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã A, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình P

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị P, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường q, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình P

2. Đỗ Thị Cẩm G, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường r, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình P

3. Trương Thanh B, sinh năm 1982(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã q, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Suối Cam, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài

Người làm chứng:

1.Nguyễn Tấn P, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, P. T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình P

2. Nguyễn Thị X, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã w, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình P

3. Trương Thị Kim N, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã p, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

4. Nguyễn Quang C, sinh năm 1986(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố g, P. Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình P

5. Nguyễn Thị M, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Khu phố Tân Trà 1, phường w, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình P

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6 năm 2018, anh Đào Thanh S vay của Nguyễn Hồng P số tiền 10.000.000 đồng. Quá trình vay tiền anh S đã trả lãi cho P được 01 tháng, sau đó vì cuộc sống khó khăn nên anh S chưa có tiền để trả cho P.

Khoảng 17 giờ ngày 08/9/2018 P rủ Bùi Văn H, Ngô Hữu V và Nguyễn Trọng N đi vào nhà anh S tại ấp 4, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài để đòi nợ thì tất cả đồng ý, N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet màu đỏ biển số 51F- 178.91 chở P, V và H cùng đi vào nhà anh S. Khi đến cách nhà anh S khoảng 50m thì P, V và H xuống xe, N quay đầu xe hướng ra ngoài và ngồi trên xe đợi. P, H và V đi vào nhà anh S, tại đây P

nhìn thấy anh S đang mặt quần lửng, không mặc áo nằm trên võng trong nhà xem tivi nên P hỏi S “tiền của anh sao rồi, đi ra quán cà phê nói chuyện” thì anh S không đồng ý đi nên bị P và V dùng tay đánh nhiều cái vào mặt, P dùng tay kẹp cổ, V nắm tay anh S kéo đi ra ngoài, H đi bên cạnh để cùng ép anh S phải lên xe ô tô. Khi ra đến chỗ xe ô tô N đang đợi thì anh S không chịu lên xe nên bị V dùng tay phải đánh vào bên hông trái 02 cái, dùng chân đá vào mông 01 cái và đẩy anh S lên xe. Anh S ngồi giữa, P ngồi bên trái của anh S, H ngồi bên phải của anh S ở băng ghế sau, V ngồi ở ghế trước bên trái. N điều khiển xe ô tô chở tất cả cùng đi về hướng thành phố Đồng Xoài, trên đường đi P chửi anh S về việc nợ tiền không trả và dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt, dùng răng cắn vào má phải gây thương tích. Khi xe ra đến khu vực trung tâm thành phố Đồng Xoài, P kêu N tiếp tục điều khiển xe chở anh S đi vào hướng cầu Rạt thuộc xã Tân P, huyện Đồng Phú, trên đường đi do bị đánh và bị P đe dọa nên anh S lo sợ nói với P cho mượn điện thoại di động để gọi điện cho chị Trịnh Thị T (vợ anh S) mang tiền ra trả cho P. Lúc này P sử dụng số điện thoại 0908.863.042 gọi điện cho chị T theo số 0978.615.369 và đưa điện thoại cho anh S nói chuyện với chị T. Khi nói chuyện với chị T, anh S nói với chị T mang xe mô tô đi cầm cố lấy tiền trả cho P nếu không trả thì sẽ bị P đánh. P tiếp tục nói với chị T “mày phải vợ S hay không” thì chị T trả lời “phải”, P nói “mày mang 20.000.000 đồng để trả nợ cho thằng S, không tao đập nó”. Khi nghe P nói như vậy chị T lo sợ P sẽ đánh anh S nên cùng với bà Nguyễn Thị Xuân (hàng xóm) đi lòng vòng ở khu vực xã Tân Thành để tìm nơi cầm cố xe mô tô hiệu Honda Blade BS: 93P1-987.11 lấy tiền đưa trả cho P nhưng không được. Khi đó chị T gọi điện thoại cho P nói gặp P để nói chuyện thỏa thuận thì P đồng ý nên chị T rủ anh rể là Nguyễn Tấn Phát đi cùng.

Khi biết chị T sẽ mang tiền đến trả cho mình nên P kêu N tiếp tục điều khiển xe chở anh S đi vào khu vực cầu Cự thuộc xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú mục đích đợi chị T mang tiền đến. Tại đây P đưa anh S xuống xe và dùng 01 con dao dài 25,5cm đâm vào vùng mông, kheo chân và rạch lên người anh S gây thương tích để đe dọa anh S sợ phải trả tiền. Trong lúc đang gây thương tích cho anh S, P liên tục gọi điện thoại yêu cầu chị T mang tiền đến trả cho P. Sau đó P đưa anh S lên xe ô tô và kêu N điều khiển chở về khu vực gần nhà của P thuộc khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài để đợi chị T mang tiền đến. P tiếp tục gọi điện thoại chỉ đường cho chị T, anh P đi lòng vòng khu vực thành phố Đồng Xoài khoảng 30 phút thì xe mô tô do chị T điều khiển chở anh P hết xăng tại ngã ba đường H Vương-ĐT741. Chị T gọi điện nói P đến khu vực ngã ba H Vương để gặp nói chuyện nhưng P không đồng ý và kêu chị T đứng đợi sẽ có người đến đón.

Lúc này P gọi điện thoại cho Trương Thị Kim N (bạn gái của P) mang chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng (không rõ biển số) đến cho P. Khi N mang xe đến P nói với V điều khiển xe mô tô ra khu vực ngã ba H Vương chở chị T vào gặp P, còn N đi bộ về nhà gần đó để đi vệ sinh. P điều khiển xe ô tô cùng với H chở anh S vào khu vực bãi đất trống tiếp giáp giữa khu phố Suối Đá và khu phố Tân Trà, phường Tân Xuân (còn gọi là bãi Trâu) để đợi V đưa chị T vào. Trong lúc này V ra và gặp chở chị T đưa đến khu vực bãi Trâu gặp P và anh S, còn anh Phát đứng ở ngã ba Hùng Vương coi xe mô tô biển số 93P1-987.11 cho chị T. Khi gặp nhau chị T thấy anh S bị đánh thương tích

nhiều nên lo sợ đồng ý giao xe mô tô biển số 93P1-987.11 và giấy tờ xe để trừ nợ số tiền 10.000.000 đồng thì P đồng ý và gọi điện thoại cho N đến chờ H đi ra ngã ba H Vương lấy xe mô tô biển số 93P1-987.11 của chị T. Sau đó N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 93P2-172.83 đến chờ H đi lấy xe, khi cả hai gặp anh Phát tại ngã ba H Vương để lấy xe và giấy tờ xe cho H và N. Sau khi lấy được xe mô tô biển số 93P1-987.11 H điều khiển xe về nhà của P để, sau đó cùng với N đi về nhà của N.

Khi biết được H và N đã lấy được xe mô tô, P tiếp tục yêu cầu chị T trả 10.000.000 đồng nữa thì chị T trả lời không có tiền. P quay qua anh S nói “sao mày, chừng nào trả” và dùng tay tát vào mặt anh S, anh S sợ nên nói với P đến ngày 15/9/2018 sẽ trả 5.000.000 đồng cho P, số tiền còn lại tính sau thì P đồng ý và cho chị T đưa anh S về. Lúc này khoảng 21 giờ cùng ngày P điều khiển xe ô tô chở anh S, chị T đi về hướng ra đường Nguyễn Huệ và gọi điện thoại cho anh Nguyễn Quang Chánh – lái xe taxi hãng Mai Linh biển số 93A-067.36 đến gặp P trên đường Nguyễn Huệ gần quán bar Latin để đưa chị T và anh S đi về. Đến ngày 10/9/2018, chị T và anh S đến Công an thành phố Đồng Xoài để trình báo.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 252/2018/TgT ngày 21/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình P kết luận đối với Đào Thanh S:

- Mắt phải chân thương phần mềm mi mắt phải + xuất huyết kết mạc: 0%.

- Môi dưới phải – mặt trong bầm tím trên diện 1 x 0,5cm: 0%.

=> Tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng tác động trực tiếp gây ra; Không đủ cơ sở kết luận hướng và lực tác động.

- 02 vết sẹo trầy xước da má phải hình vòng cung trên diện 3 x 2cm và 2,5 x 2cm đóng vảy đang lành sẹo: 02%.

=> Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc nhọn, hình vòng cung tác động gây ra; Không đủ cơ sở để kết luận hướng và lực tác động.

- Sẹo xước da mặt mu ngón II bàn tay trái kích thước 3 x 0,2cm sừng nề, đóng vảy đang lành sẹo.

- Sẹo xước da sau xương bả vai trái kích thước 9 x 0,1cm

- Sẹo xước da cơ delta cánh tay trái (vai trái) kích thước 9 x 01,cm đóng vảy, đang lành sẹo, vận động vai trái, cánh tay trái trong giới hạn bình thường.

- Sẹo xước da mông phải kích thước 1 x 0,7cm đóng vảy, đang lành sẹo.

- 03 sẹo xước da 1/3 dưới – ngoài đùi trái (gối trái) kích thước (6 x 0,1)cm, 5 x 0,4cm và 2 x 0,1cm đóng vảy đang lành sẹo.

- Sẹo trên hố khoe chân trái (gối trái) kích thước 4 x 0,1cm bờ gọn, đóng vảy, đang lành sẹo.

- Sẹo dưới hố khoe chân trái (gối trái) trên – sau cẳng chân trái kích thước 2 x 0,4cm đóng vảy, đang lành sẹo. Vận động gấp duỗi đùi trái + gối trái + cẳng chân trái trong giới hạn bình thường.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09%

Tại bản kết luận định giá tài sản số 123/KLĐG ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Đồng Xoài kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Bladde, biển số 93P1-987.11 màu đỏ đen đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng.

Ngày 18/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Xoài đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trương Thanh B là chủ sở hữu 01 xe ô tô biển số 51F-178.91, ngày 12/10/2018 trả lại cho chị Đỗ Thị Cẩm G 01 xe mô tô biển số 93P2-172.83, ngày 01/10/2018 ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Trịnh Thị T 01 xe mô tô biển số 93P1-987.11, ngày 28/01/2019 trả cho anh Nguyễn Văn H 01 xe mô tô biển số 93P1-334.57. Đối với anh Trương Thanh B, chị Đỗ Thị Cẩm G là người cho các bị can mượn xe mô tô nhưng anh Bình và chị Giang không biết việc các bị can mượn sử dụng vào việc phạm tội nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng không biển số có số máy JF66E0428159 và biển số xe mang số: 76C1-463.91, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên có nguồn gốc của chị Nguyễn Thị M, tuy nhiên chị M khai nhận vào khoảng tháng 02/2018 cho người bạn tên Thái Thị Cẩm N mượn làm phương tiện đi lại, hiện nay chưa làm việc được nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Xoài tách ra xử lý sau.

Về hành vi cho vay nặng lãi thì không đủ yếu cấu thành tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” theo điều 201 Bộ luật Hình sự vì số tiền thu lợi bất chính chưa đủ 30.000.000đ và các bị can chưa bị xử lý hành chính về hành vi này. Ngoài ra cũng không thể xử phạt vi phạm hành chính vì theo điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định 167/2013 của Chính phủ quy định phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi “*cho vay tiền có cầm cố tài sản, những lãi suất cho vay vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm cho vay*”. Nhưng các bị can không có cầm cố tài sản và lãi suất chưa vượt quá theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-ĐX ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát N dân Thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P, Bùi Văn H phạm tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại Điểm d, Điểm h Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; Hành vi của các bị can Ngô Hữu V và Nguyễn Trọng N phạm tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Và các bị cáo Nguyễn Hồng P, Bùi Văn H và Ngô Hữu V phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự; Hành vi trên của bị can Nguyễn Trọng N phạm tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:** Các bị cáo Nguyễn Hồng P, Bùi Văn H, Ngô Hữu V Hải tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo P, H, V xin giảm nhẹ hình phạt, xử bằng thời gian các bị cáo đã chấp hành; bị cáo N xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức hình phạt, cụ thể:

- Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị mức phạt đối với bị cáo Nguyễn Hồng P từ 04 năm 06 tháng - 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 58 BLHS đề nghị mức phạt đối với bị cáo Nguyễn Hồng P từ 06 tháng-09 tháng về tội “bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hồng P từ 05 năm-05 năm 06 tháng.

- Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị mức phạt đối với bị cáo Bùi Văn H từ 04 năm - 04 năm 06 tháng tù “Cướp tài sản”..

Áp dụng khoản 1 Điều 157, Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 58 BLHS đề nghị mức phạt đối với bị cáo Bùi Văn H từ 06 tháng-09 tháng về tội “bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn H từ 04 năm 06 tháng tù-05 năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị mức phạt đối với bị cáo Ngô Hữu V từ 03 năm 06 tháng -04 năm tù về tội“Cướp tài sản”..

Áp dụng khoản 1 Điều 157, Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 BLHS đề nghị mức phạt đối với bị cáo Ngô Hữu V từ 06 tháng-09 tháng về tội “bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Ngô Hữu V từ 04 năm -04 năm tù 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị mức phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng N từ 03 năm -03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”..

Áp dụng khoản 1 Điều 157, Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58 BLHS đề nghị mức phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng N từ 04 tháng-06 tháng về tội “bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng N từ 03 năm 04 tháng -04 năm.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 75cm, đường kính 3,5cm; 01 con dao dài 25,5cm phần lưỡi bằng inox dài 14,5cm mũi dao nhọn, chỗ rộng nhất cán dao là 03cm , phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, trên lưỡi dao có dòng chữ “AU NAIN”, 01 con dao thái lan mũi nhọn cán gỗ dài 23cm lưỡi dao bị cong cán gỗ dài 11cm, 01 biển số xe mang số: 76C1-463.91; 01 chiếc quần ngắn bằng vải màu xanh, đậm đã cũ, mặt sau quần (vị trí bên phải) có 01 vết rách dài khoảng 02cm; 01

hợp đồng ủy quyền số 007117 về xe ô tô biển số 51F-178.91; 03 mảnh kính vỡ nhỏ loại kính màu không rõ hình dạng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1208 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1028 màu đen.

Về dân sự: Người bị hại anh Đào Thanh S đã nhận 10.000.000đồng của các bị cáo P, H, V, N bồi thường và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát N dân Thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS-ĐX ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình P.

Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do anh Đào Thanh S có nợ Nguyễn Hồng P số tiền 10.000.000đồng đến hạn mà không trả nên ngày 08/9/2018 Nguyễn Hồng P đã rủ Bùi Văn H, Ngô Hữu V và Nguyễn Trọng N đến gặp anh S để đòi nợ trong lúc đòi nợ P, H, V, N có hành vi bắt, giữ anh Đào Thanh S đưa lên xe ô tô biển số 51F-178.91 do N điều khiển trái với ý muốn của anh S từ 17 giờ ngày 08/9/2018 đến 21 giờ cùng ngày 08/9/2019. Trong thời gian bắt giữ anh S thì P, H, V có hành vi dùng V lực chân tay và dao nhọn gây thương tích và uy hiếp tinh thần buộc anh S phải gọi điện thoại về cho vợ là chị T trả nợ bằng cách giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển số 93P1-987.11 của chị T, anh S để trừ số tiền 10.000.000 đồng mà anh S nợ của P trước đó.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng V lực chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội cụ thể: Nguyễn Hồng P, Bùi Văn H phạm tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại Điểm d, Điểm h Khoản 2 Điều 168 Bộ luật

Hình sự; Hành vi của các bị cáo Ngô Hữu V và Nguyễn Trọng N phạm tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Hồng P, Bùi Văn H và Ngô Hữu V phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự; Hành vi trên của bị can Nguyễn Trọng N phạm tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Xác định Viện kiểm sát N dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình P truy tố cáo bị cáo Nguyễn Hồng P, Bùi Văn H, Ngô Hữu V và Nguyễn Trọng N về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến các quan hệ tài sản và quan hệ N thân được nhà nước bảo vệ. Do đó cần phải xử nghiêm, cần cách ly các bị cáo một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt.

[5]Về vai trò của các bị cáo, hội đồng xét xử xét thấy: cả 04 bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Hồng P giữ vai trò chính, là người khởi xướng rủ 03 bị cáo H, V, N đi đòi tiền nợ của anh S mà trước đó anh S có nợ của P và cũng là người trực tiếp dùng V lực như dùng tay đánh nhiều cái vào mặt anh S, kẹp cổ kéo anh S lên xe trái ý muốn của anh S, dùng dao nhọn đâm vào vùng mông, kheo chân anh S gây thương tích, mục đích làm anh S sợ hãi và điện thoại cho vợ là chị T phải trả tiền nợ cho P là người giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Bị cáo Bùi Văn H và Ngô Hữu V trong quá trình bị cáo P đòi tiền nợ anh S cũng đã có những hành vi đứng cạnh để hỗ trợ cho bị cáo P và bị cáo V là ép anh S lên xe và bị cáo V cũng đã có hành vi sử dụng V lực như dùng tay đánh vào hông trái và dùng chân đá vào vào mông anh S mục đích làm cho anh S sợ hãi phải điện thoại cho vợ là chị T phải trả tiền nợ cho P nên bị cáo H và bị cáo V là người cùng giữ vai trò giúp sức tích cực thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Trọng N là người điều khiển xe ô tô chở anh S trong khi anh S bị các bị cáo P, H, V kéo ép anh S lên xe và cũng chứng kiến việc anh S bị bị cáo P đánh, cắn và dùng dao gây thương tích làm cho anh S sợ hãi phải điện thoại cho vợ là chị T phải trả tiền nợ cho P và đồng thời bị cáo N cũng là người chở bị cáo H đi ra ngã ba đường H Vương lấy xe mô tô biển số 93P1-987.11 của chị T nên bị cáo N giữ vai trò thứ cuối trong vụ án.

[6]về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

\*Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo P, H, V và N không có tình tiết tăng nặng trong tội “cướp tài sản”.

Đối với tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” bị cáo P vào năm 2009 bị Tòa án N dân tỉnh Bình P xử phạt 10 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2009/HSST, P chấp hành xong bản án ngày ngày 12/01/2018 và bị cáo H vào năm 2016 bị Tòa án N dân

huyện Bắc Tân Uyên tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST. Chấp hành án đến ngày 13/3/2018 chấp hành xong hình phạt tù đến ngày 08/9/2018 bị cáo P và bị cáo H lại phạm tội mới do cố ý thì bản án trên chưa được xóa nên lần phạm tội này bị cáo P và bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

**\*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, 04 bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho anh S số tiền 10.000.000đồng, anh S, chị T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo H, V và bị cáo N sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo P và N có hoàn cảnh khó khăn và nuôi 02 con còn nhỏ nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Ngoài ra, về nguyên N dẫn đến vụ án cũng có một phần lỗi do người bị hại là anh Đào Thanh S mượn tiền của bị cáo P không trả, dẫn đến việc bị cáo bức xúc gây ra hành vi phạm tội.

Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng không biển số có số máy JF66E0428159 và biển số xe mang số: 76C1-463.91, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên có nguồn gốc của chị Nguyễn Thị My, tuy nhiên chị My khai nhận vào khoảng tháng 02/2018 cho người bạn tên Thái Thị Cẩm Nhung mượn làm phương tiện đi lại, hiện nay chưa làm việc được nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Xoài tách ra xử lý sau, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Ngày 18/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Xoài đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trương Thanh Bình là chủ sở hữu 01 xe ô tô biển số 51F-178.91, ngày 12/10/2018 trả lại cho chị Đỗ Thị Cẩm Giang 01 xe mô tô biển số 93P2-172.83, ngày 01/10/2018 ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Trịnh Thị T 01 xe mô tô biển số 93P1-987.11, ngày 28/01/2019 trả cho anh Nguyễn Văn H 01 xe mô tô biển số 93P1-334.57, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[10] 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1208 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1028 màu đen 04 bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ.

[11] Cần tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 75cm, đường kính 3,5cm; 01 con dao dài 25,5cm phần lưỡi bằng inox dài 14,5cm mũi dao nhọn, chỗ rộng nhất sát cán dao là 03cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, trên lưỡi dao có dòng chữ “AU NAIN”, 01 con dao thái lan mũi nhọn cán gỗ dài 23cm lưỡi dao bị cong cán gỗ dài

11cm, 01 biển số xe mang số: 76C1-463.91; 01 chiếc quần ngắn bằng vải màu xanh, đậm đã cũ, mặt sau quần (vị trí bên phải) có 01 vết rách dài khoảng 02cm; 01 hợp đồng ủy quyền số 007117 về xe ô tô biển số 51F-178.91; 03 mảnh kính vỡ nhỏ loại kính màu không rõ hình dạng.

[12]Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị can đã bồi thường cho bị hại Đào Thanh S số tiền 10.000.000 đồng để điều trị thương tích. Bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị can và không có yêu cầu gì thêm, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng P, Bùi Văn H, Ngô Hữu V, Nguyễn Trọng N phạm tội “ cướp tài sản”, và các bị cáo Nguyễn Hồng P, Bùi Văn H và Ngô Hữu V phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và Nguyễn Trọng N phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

### **2. Về hình phạt:**

Căn cứ điểm d, điểm h Khoản 2 Điều 168, Khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, **điểm h khoản 1 Điều 52**, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”; 06 tháng (sáu) tháng về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hồng P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2018.

Căn cứ điểm d, điểm h Khoản 2 Điều 168, Khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, **điểm h khoản 1 Điều 52**, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”; 06 tháng (sáu) tháng về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2018.

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 168, Khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Hữu V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”; 04 tháng (bốn) tháng về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ngô Hữu V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 9 năm 2018.

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 168, Khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo

Nguyễn Trọng N 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”; 03 (ba) tháng về tội “Giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Trọng N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

### **3. Về vật chứng vụ án:**

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1208 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1028 màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 75cm, đường kính 3,5cm; 01 con dao dài 25,5cm phần lưỡi bằng inox dài 14,5cm mũi dao nhọn, chỗ rộng nhất sát cán dao là 03cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, trên lưỡi dao có dòng chữ “AU NAIN”, 01 con dao thái lan mũi nhọn cán gỗ dài 23cm lưỡi dao bị cong cán gỗ dài 11cm, 01 biển số xe mang số: 76C1-463.91; 01 chiếc quần ngắn bằng vải màu xanh, đậm đã cũ, mặt sau quần (vị trí bên phải) có 01 vết rách dài khoảng 02cm; 01 hợp đồng ủy quyền số 007117 về xe ô tô biển số 51F-178.91; 03 mảnh kính vỡ nhỏ loại kính màu không rõ hình dạng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 0001684, quyển số: 0034, ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đồng Xoài).

### **4. Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại Đào Thanh S được các bị cáo Nguyễn Hồng P, Bùi Văn H, Ngô Hữu V, Nguyễn Trọng N bồi thường số tiền 10.000.000 đồng để điều trị thương tích. Anh Đào Thanh S và chị Trịnh Thị T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo và không có yêu cầu gì thêm, nên hội đồng xét xử không xem xét.

### **4. Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hồng P, Bùi Văn H, Ngô Hữu V, Nguyễn Trọng N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

### **5. Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo Nguyễn Hồng P, Bùi Văn H, Ngô Hữu V, Nguyễn Trọng N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh Đào Thanh S, chị Trịnh Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Cẩm Giang, anh Trương Thanh Bình, anh Nguyễn Văn Hưởng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án N dân tỉnh Bình P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình P;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình P.
- CA thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

**Nguyễn Thị Thanh Nga**